TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TP. H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 05/2018/QĐST - DS	*B, ngày 14 tháng 06 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 3, Điều 147 của BLTTDS 2015.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 06 tháng 06 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý: 24/2018/TLST- DS ngày 14 tháng 05 năm 2018.

Về việc: Tranh chấp " *Hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyên; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Trọng T, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Thôn Cẩm Tân, xã C, huyện B, thành phố H.

Bị đơn: Ông Lê Quang S, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn Cẩm Tân, xã C, huyện B, thành phố H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phùng Thị Xuân H, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn Cẩm Tân, xã C, huyện B, thành H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H là:

- Ông Đoàn Trọng Th, sinh năm 1957 (Chồng bà H).

Địa chỉ: Thôn Cẩm Tân, xã C, huyện B, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Quang S phải trả nợ cho vợ, chồng ông Đoàn Trọng T, bà Phùng Thị Xuân H số tiền gốc là: 215.000.000đ *(Hai trăm mười lăm triệu đồng*) và số tiền lãi suất là: 181.350.000 đ (*Một trăm tám mươi mốt triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).*

Tổng số tiền gốc và lãi suất ông Lê Quang S phải trả nợ cho vợ, chồng ông Đoàn Trọng T số tiền là: 396.350.000đ. (*Bằng chữ: Ba trăm chín mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).*

Kể từ khi ông Đoàn Trọng T, bà Phùng Thị Xuân H có đơn yêu cầu thi hành án, ông Lê Quang S phải chịu lãi suất theo khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Quang S và ông Đoàn Trọng T mỗi người phải nộp số tiền : 4.954.375đ. *(Bốn triệu, chín trăm, năm mươi tư nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đoàn Trọng T đã nộp số tiền tạm ứng án phí: 22.800.000đ theo Biên lại thu tiền số: 0008504 ngày 14/05/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Nay được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí vào khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm ông T phải nộp là : 4.954.375đ. Hoàn trả lại cho ông Đoàn Trọng T số tiền tạm ứng án phí: 17.845.652đ (*Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng).*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND TP.H;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thưởng